

Số: 19 /QĐ-CTĐST

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai Quyết toán ngân sách năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Nghị Định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Sóc Trăng, đính kèm Biểu chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

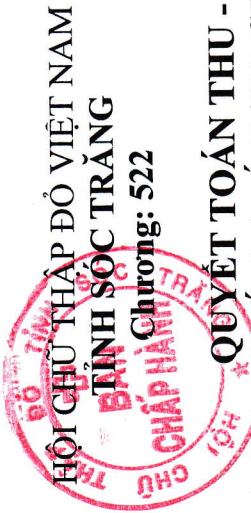
Điều 3. Văn phòng tỉnh Hội và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công thông tư điện từ Hội;
- Lưu: VP (VT, KT).

CHỦ TỊCH


BSCKII. Đỗ Văn Luân



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-CTDST ngày 05/3/2025 của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
*	Nguồn ngân sách trong nước				
I	Chi quản lý hành chính	4.594.792.071	4.594.792.071	0	
I.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.511.988.072	4.511.988.072	0	
I.2	Kinh phí thực hiện chế độ tiên thưởng	82.803.999	82.803.999	0	

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng NSNN)

- Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm 2024 (%)	Thực hiện 2024 so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.682.408.450	4.594.792.071		
*	Nguồn ngân sách trong nước	5.682.408.450	4.594.792.071		
I	Chi quản lý hành chính	5.682.408.450	4.594.792.071		
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
I.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.599.604.450	4.511.988.072	591,27	94,41
1	Kinh phí tiền lương và hoạt động	2.454.000.000	2.328.860.460	94,90	
2	Kinh phí hoạt động chuyên ngành	2.355.800.000	1.845.166.342	78,32	
3	Kinh phí Hội nghị hoạt động nhân đạo	29.500.000	29.500.000	100,00	
4	Kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ sở	254.456.270	250.456.270	98,43	
5	Kinh phí cắt giảm 5% hoạt động	36.000.000		-	
6	Kinh phí kiểm định trụ sở chính (khối phía trước)	38.385.000	38.385.000	100,00	
7	Kinh phí đào tạo Lớp cao cấp chính trị K17B7-ST	32.230.000	11.790.000	36,58	
8	Kinh phí đào tạo Lớp cao cấp chính trị K16A03, 2022-2023	9.430.000	7.830.000	83,03	
9	Kinh phí trả lại ngân sách do không tổ chức, tiết kiệm	389.803.180			
I.3	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng	82.804.000	82.803.999	100,00	
1	Kinh phí thưởng năm 2024 theo NĐ 73 cán bộ, viên chức, Hợp đồng NĐ 111	82.804.000	82.803.999	100,00	

Kế toán

Võ Thị Bé



BSCKII. Đỗ Văn Tuấn